

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÉ**

Số: 199 /Tr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Yên Thé, ngày 06 tháng 9 năm 2022*

## TỜ TRÌNH

**Đề nghị thông qua Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Yên Thế  
giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 379 /KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, như sau:

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ, kịp thời, có hiệu quả các chính sách pháp luật liên quan đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi; bồi trí nguồn lực để phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển trong huyện; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư tại địa phương; đẩy mạnh phát triển toàn diện Giáo dục & đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số (DTTS), đồng thời xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Giữ vững và tăng cường sự ổn định về chính trị, an ninh quốc phòng; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc. Phấn đấu đến năm 2025 không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn.

#### 2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số hàng năm giảm 2-3%; tỷ lệ hộ nghèo tại các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn giảm bình quân 3-4%/năm. Thu nhập bình quân đầu người của người dân tộc thiểu số tăng trên 2 lần so với năm 2020.

- 100% xã có đủ cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy và học tại các bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường.

- Nâng cấp 100% đường trục liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn kỹ thuật và trên 90% đường trục thôn được cứng hóa đạt chuẩn kỹ thuật theo quy định trong Chương trình xây dựng nông thôn mới; các công trình thủy lợi được đầu tư đảm bảo tưới tiêu chủ động cho 95% diện tích trồng lúa nước và cây hàng năm; duy trì 100% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia; an ninh, trật tự xã hội được giữ vững.

- 100% hộ gia đình được xem truyền hình; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thu các kênh phát thanh, truyền hình kỹ thuật số; phát triển con người toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh thần, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật.

- 100% các xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, 99% dân số dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 95%; tỉ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 15%.

- 100% thôn, bản có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng; phấn đấu 50% thôn, bản có đội văn hóa, văn nghệ (*câu lạc bộ*).

## **II. KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Dự kiến nhu cầu vốn và khả năng huy động nguồn vốn để thực hiện Chương trình là 149.573 triệu đồng, trong đó:

**1. Vốn ngân sách trung ương: 120.856** triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển 87.947 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 32.909 triệu đồng).

**2. Vốn ngân sách tỉnh: 16.129** triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển 16.129 triệu đồng).

**3. Vốn tín dụng chính sách: 775** triệu đồng.

**4. Vốn ngân sách huyện, xã và vốn huy động khác: 11.813** triệu đồng.

## **III. NỘI DUNG, NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN, NỘI DUNG THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH, GỒM 10 DỰ ÁN**

**1. Dự án 1:** Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

**2. Dự án 2:** Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

**3. Dự án 3:** Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

**4. Dự án 4:** Đầu tư cơ sở hạ tầng yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc.

**5. Dự án 5:** Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (gồm 4 tiểu dự án).

**6. Dự án 6:** Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch.

**7. Dự án 7:** Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

**8. Dự án 8:** Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

**9. Dự án 9:** Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít và ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

**10. Dự án 10:** Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN; Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện các Chương trình (gồm 03 tiêu dự án).

UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, cho ý kiến./.

(Có bản dự thảo Kế hoạch kèm theo)

**Nơi nhận:**

- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu dự kỳ họp thứ Sáu, HĐND huyện khóa XXII;
- Lưu: VT, DT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Sơn**